**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | -Viết bài văn kể lại một trải nghiệm (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).  - Viết bài văn phân tích một tác phẩn văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật). | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **40** |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **30** | | **30** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại thất ngôn bát cú Đường luật, cách gieo vần luật…  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận ra các từ láy tượng hình, phép tu từ đảo ngữ trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nội dung của văn bản, tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ  **Vận dụng**:  - Xác định và phân tích được tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản.  - Cảm nhận được tình cảm của tác giả với thiên nhiên, đất nước. | **5TN** | **3TN** | **2TL** |  |
| Truyện lịch sử | **Nhận biết**:  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. |  |  |  |  |
| Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được vấn đề nghị luận trong văn bản.  - Xác định được các lí lẽ, dẫn chứng được tác giả sử dụng trong văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được vấn đề nghị luận.  - Phân tích được tác dụng và hiệu quả của các lí lẽ, dẫn chứng được sử dụng trong văn bản để làm thuyết phục người đọc, người nghe.  **Vận dụng:**  - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | -Viết bài văn kể lại một trải nghiệm (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).  - Viết bài văn phân tích một tác phẩn văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật). | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề viết bài văn kể lại một trải nghiệm và bài văn phân tích một tác phẩn văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản).  **Vận dụng:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) hoặc bài văn phân tích một tác phẩn văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về cách kể chuyện, dùng từ, diễn đạt,... |  |  |  | **1TL** |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Gmail:** thcs.htt.mtduyen@dongtrieu.edu.vn

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS HỒNG THÁI TÂY**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2023-2024** |

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

*(Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 8):**

**Thu vịnh**

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,  
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.  
Nước biếc trông như tầng khói phủ,  
Song thưa để mặc bóng trăng vào.  
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,  
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?  
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,  
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào*(1).*

(*Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, 1971)

**Chú thích :**

**(**1) *Ông Đào:* ở đây chỉ Đào Uyên Minh, còn gọi là Đào Tiềm (365 - 427), tự Nguyên Lượng, người đất Tầm Dương, Cửu Giang, tỉnh Giang Tây. Từ năm 29 đến năm 41 tuổi, có nhiều lần Đào Uyên Minh ra làm quan và cũng nhiều lần xin từ chức. Đến năm 405, ông chính thức tuyên bố rút về ở hẳn với điền viên. Lúc bấy giờ ông mới 40 tuổi và viết bài thơ “*Quy khứ lai từ*” (*Về đi thôi!).*

**Câu 1**. ***Bài thơ được viết theo thể thơ nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thất ngôn bát cú Đường luật | C. Thất ngôn xen lục ngôn |
| B. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | D. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật |

**Câu 2**. ***Bài thơ được viết theo luật gì?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Luật trắc | B. Luật bằng | C. Cả luật trắc và luật bằng | D. không tuân theo luật bằng trắc |

**Câu 3**. ***Đặc điểm gieo vần của bài thơ Thu vịnh là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. gieo vần chân, vần bằng | C. vần “ao” được gieo ở tiếng thứ 7 của các câu 1, 2, 4, 6, 8 |
| B. gieo vần lưng, vần bằng | D. gieo vần lưng, vần trắc |

**Câu 4**. ***Các từ láy tượng hình có trong bài là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. lơ phơ, hắt hiu | C. lơ phơ, xanh ngắt, nước biếc |
| B. xanh ngắt, nước biếc | D. hắt hiu, nước biếc, lơ phơ |

**Câu 5**. ***Câu thơ có phép tu từ đảo ngữ trong bài Thu vịnh là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao. | C. Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái. |
| B. Nước biếc trông như tầng khói phủ. | D. Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào. |

**Câu 6**. ***Dòng nào nêu lên bức tranh thu được miêu tả trong bài thơ?***

|  |
| --- |
| A. Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ, đẹp đẽ và cao quý. |
| B. Bức tranh thiên nhiên ảm đạm, hiu hắt, gợi buồn. |
| C. Bức tranh thiên nhiên đẹp, thanh sơ, yên bình nhưng tĩnh lặng, gợi buồn. |
| D. Bức tranh thiên nhiên mới mẻ, kì thú, đậm chất phương xa, xứ lạ. |

**Câu 7**. ***Trong câu thơ cuối bài, chủ thể trữ tình bộc lộ tâm trạng gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cảnh nhớ nhung, sầu muộn | C. Chán chường, ngán ngẩm |
| B. Cô đơn, u hoài | D. U buồn, hổ thẹn |

**Câu 8**. ***Dòng nào sau đây không biểu đạt nội dung của bài thơ?***

|  |
| --- |
| A. Vẻ đẹp thanh sơ, tĩnh lặng của cảnh vật đặc trưng của mùa thu Bắc Bộ |
| B. Nỗi niềm u uẩn, tâm sự thầm kín của nhà thơ |
| C. Vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, bình dị, gắn bó với quê hương, đất nước |
| D. Những triết lí, chiêm nghiệm của tác giả trong một lần làm thơ về mùa thu |

**Câu 9.** Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau, nêu tác dụng:

*Nước biếc trông như tầng khói phủ*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

**Câu 10.** Qua các hình ảnh về mùa thu, em cảm nhận được tình cảm nào của tác giả với thiên nhiên, đất nước được thể hiện trong bài thơ?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm):** HS chọn một trong hai đề sau:

**Đề số 1:** Hãy kể lại trải nghiệm về chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hóa mà em ấn tượng nhất cho bạn bè và thầy cô được biết.

**Đề số 2:** Viết bài văn phân tích một trong hai bài thơ sau:

**BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

Ao sâu nước cả, khôn chài cá,

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

Cải chửa ra cây, cà mới nụ,

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.

Đầu trò tiếp khách, trầu không có,

Bác đến chơi đây, ta với ta.

(*Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, 1971)

**Chú thích:**

Bạn đến chơi nhà là một bài thơ trữ tình đặc sắc được làm theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Với bài thơ này, tác giả đã cho ta thấy một trong những tình cảm quý giá nhất của con người ấy là tình bạn.

**BÁNH TRÔI NƯỚC**

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát*(1)* mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

*(Hồ Xuân Hương, trong Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập III, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1963)*

**Chú thích :**

*Bánh trôi nước:* gọi tắt là bánh trôi, một thứ bánh được làm từ bột nếp, được nhào nặn và viên tròn, có nhân đường phên, được luộc chín bằng cách cho vào nồi nước đun sôi. Ở miền Bắc nước ta, hàng năm vào ngày 3 - 3 âm lịch, có tục lệ cúng bánh trôi.

*Hồ Xuân Hương*: (? - ?) lai lịch chưa thật rõ. Nhiều sách vẫn nói bà là con Hồ Phi Diễn (1704 - ?), quê ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông thân sinh ra Bắc dạy học, lấy vợ lẽ là người Bắc Ninh, sinh ra Hồ Xuân Hương . Gia đình Hồ Xuân Hương từng sống ở phường Khán Xuân gần Hồ Tây của Hà Nội. Hồ Xuân Hương được mệnh danh là *Bà chúa thơ Nôm.*

*Rắn nát:* Rắn là cứng, nát là nhão

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  **TRƯỜNG THCS HỒNG THÁI TÂY** |  |

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung, đáp án** | **Điểm** |
| **I**  **ĐỌC HIỂU** | **1** | A | **0,5** |
| **2** | B | **0,5** |
| **3** | A | **0,5** |
| **4** | A | **0,5** |
| **5** | C | **0,5** |
| **6** | C | **0,5** |
| **7** | D | **0,5** |
| **8** | D | **0,5** |
|  | **9** | HS trả lời theo ý hiểu, diễn đạt gãy gọn, hợp lí, xác định đúng được 2/3 biện pháp nghệ thuật và phân tích được tác dụng thì cho điểm. Ví dụ:  - Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ: Nước biếc trông như tầng khói phủ/Song thưa để mặc bóng trăng vào là:  *So sánh*: nước biếc như tầng khói phủ  *Nhân hóa*: Song thưa để mặc bóng trăng vào.  *Phép đối*: nước biếc đối với song thưa;  tầng khói phủ đối với bóng trăng vào. | **0.5** |
| - Tác dụng: Các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong hai câu thơ trên góp phần tạo ấn tượng về bức tranh thiên nhiên đẹp huyền ảo, thơ mộng, sinh động, gần gũi gắn bó với con người. Đồng thời làm tăng tính gợi hình, tạo sự cân đối, nhịp nhàng cho bài thơ. | **0.5** |
|  | **10** | HS nêu được cảm nhận của mình về tình cảm của tác giả với thiên nhiên, nếu hợp lí thì cho điểm. Ví dụ: Yêu thiên nhiên đắm say, mãnh liệt, thiết tha. Yêu thiên nhiên, ông cảm nhận thiên nhiên mùa thu bằng những vần thơ đẹp, giàu hình ảnh, cảm xúc của một tâm hồn nhạy cảm. | 0,5 |
| Yêu thiên nhiên chính là yêu quê hương, đất nước – đây là vẻ đẹp trong thơ Nguyễn Khuyến. Tình yêu đó không ồn ào phô trương mà lặng lẽ, sâu sắc, mãnh liệt. | 0,5 |
| **II: VIẾT** |  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn*** kể lại một trải nghiệm (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) hoặc bài văn phân tích một tác phẩn văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật). | 0,25 |
| ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*** Kể lại một trải nghiệm (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) hoặc bài văn phân tích một tác phẩn văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật). | 0,25 |
| ***c. Nội dung:*** HS viết được bài văn, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **ĐỀ SỐ 1**  **\* Mở bài**: Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.  Bày tỏ được cảm xúc của bản thân khi trực tiếp tham gia chuyến đi. | 0.25  0.25 |
| **\* Thân bài:**  - Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan (trước khi đi, trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi, … | 1. 5 |
| - Thuyết minh, miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử và văn hóa đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc…) | 0.5 |
| **\* Kết bài:** Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa | 0.5 |
| **ĐỀ SỐ 2**  **\* Mở bài**: Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ. | 0.5 |
| **\* Thân bài:**  - Phân tích đặc điểm nội dung  **Với bài Bánh trôi nước nêu và phân tích được 2 nội dung cơ bản**  + Bài thơ tả thực cái bánh trôi nước, một món ăn quen thuộc trong ẩm thực dân tộc.  + Bài thơ còn mang nghĩa hàm ẩn, mượn hình ảnh bánh trôi nước để nói về thân phận và vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội xưa.  **Với bài Bạn đến chơi nhà cảm nhận và phân tích được 3 nội dung cơ bản:**  + Tiếng reo vui mừng, hạnh phúc, trân trọng của nhà thơ khi Bạn đến chơi nhà (câu 1).  + Tình huống bất ngờ, đặc biệt, thú vị khi bạn đến chơi nhà, nhà thơ không những không xấu hổ mà còn lấy cảnh nghèo làm vui (6 tiếp).  + Tình bạn chân thành, thắm thiết, không vụ lợi, vượt lên vật chất tầm thường của nhà thơ (câu cuối). | 0,5  1,0  0,5  0,5  0,5 |
| - Phân tích một số nét đặc sắc nghệ thuật  **Với bài Bánh trôi nước phân tích được một số đặc sắc nghệ thuật:**  + Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt  + Xây dựng hình tượng thơ nhiều tầng ý nghĩa  + Ngôn ngữ bình dị, vận dụng sáng tạo thành ngữ, cách nói của dân gian để tạo nên những vần thơ hàm súc đậm đà mang phong cách Hồ Xuân Hương  **Với bài Bạn đến chơi nhà phân tích được một số đặc sắc nghệ thuật:** thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật, giọng thơ chất phác, hồn nhiên, tạo tình huống thú vị, bất ngờ, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ đời thường… | 0.5  0,5 |
| **\* Kết bài:** Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ | 0.5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***e. Sáng tạo:*** Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

--------------------------